

Số: /BC-SKHĐT

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nội dung về công tác cải cách tài chính công giai đoạn 2011-2020; nhiệm vụ cải cách tài chính công giai đoạn 2021-2030

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 194/STC-QLNS ngày 31/01/2020 về việc báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, gồm: Tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, tổ chức bộ máy của Sở gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; có 07 phòng chuyên môn, 02 đơn vị trực thuộc là Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Ban Quản lý dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Bình Định sử dụng chung các phòng làm việc của Sở, không có trụ sở riêng, không thuê nhà bên ngoài làm trụ sở giao dịch.. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công gồm có trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản cố định khác phục vụ cho các hoạt động quản lý nhà nước theo quy định. Không sử dụng trụ sở, xe ô tô, tài sản khác của đơn vị để cho thuê, dùng vào mục đích cá nhân.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Nhằm tăng cường công tác phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn Sở thường xuyên triển khai việc tuyên truyền, quán triệt tinh thần các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết của Tỉnh ủy và các chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; đặc biệt là các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007; Nghị quyết số

30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001-2010, Chương trình hành động 06-CTr/TU ngày 24/8/2011 của Tỉnh ủy và Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 02 năm 2016-2017, các Quyết định về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

Việc tuyên truyền được lồng ghép tại các buổi họp giao ban của Sở, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và đồng thời sao gửi tài liệu đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để nghiên cứu và triển khai một cách có hiệu quả. Trong đó, xác định nhiệm vụ trọng tâm là công tác Cải cách thủ tục hành chính và nhấn mạnh vai trò của công tác cải cách tài chính công.

2. Triển khai Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch

Trong giai đoạn 2011-2020, cơ quan đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch cải cách hành chính dựa trên các Kế hoạch cải cách hành chính chung của tỉnh. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch đề ra.

Nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không còn phù hợp, cắt giảm chi phí, thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách tài chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định phải được công khai trong cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị và công đoàn cơ sở. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Hiện tại, trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư được sử dụng chung cho 03 đơn vị hoạt động: Văn phòng Sở, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Ban Quản lý DA Cấp nước và Vệ sinh tỉnh. Việc này thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp tốt công tác chuyên môn giữa cấp trên và đơn vị trực thuộc, phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cấp trên giao hàng năm; Tiết kiệm được chi phí thuê trụ sở làm việc, tiền điện, tiền nước, điện thoại, hệ thống công nghệ thông tin v.v...

Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Sở chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi đầu tư xây dựng cơ bản; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên thực hiện công khai dự toán ngân sách ngay từ đầu năm và công bố công khai bổ sung khi có bổ sung kinh phí ngân sách.

1.2. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Trung tâm Xúc tiến đầu tư đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 08/QĐ-TTĐT ngày 14/3/2016 theo quy định.

Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và sự nghiệp khác theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ - Đơn vị Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh. Qua đó, Trung tâm Xúc tiến đầu tư là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 100% (*phụ lục 1 kèm theo*).

2. Về công tác tham mưu ban hành các văn bản hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý

Nhằm quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 ban hành Quy định về việc thực hiện ký quỹ cam kết đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp và Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định (thay thế Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 của UBND tỉnh).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây

dựng... Sở đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 về ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, qua các năm, cơ quan đã xây dựng và tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định thuộc thẩm quyền quản lý của sở (*Phụ lục 2 kèm theo*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Nhìn chung, công tác cải cách tài chính công của Sở tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của sở để thực hiện hàng năm. Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện thường xuyên các nội dung đề ra. Nhận thức về tầm quan trọng của công tác cải cách tài chính công trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Sở được nâng lên, có nhiều chuyển biến tích cực.

Đã tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định việc phân cấp các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở, ngành trong việc giải quyết công việc. Đồng thời, phân rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng ảnh hưởng đến công tác cải cách hành chính chung toàn tỉnh.

Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao hằng năm đúng quy định. Thực hiện quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đầy đủ, kịp thời. Việc sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cơ bản gắn với vị trí việc làm và đáp ứng được yêu cầu công việc đã giao. Kiểm soát chặt chẽ việc tiết kiệm chi thường xuyên.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những chuyển biến tích cực vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện cải cách tài chính công. Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế đến năm 2021, cơ quan đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế và đã được UBND tỉnh phê duyệt. Với khối lượng công việc được giao rất nhiều, tuy nhiên biên chế hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định còn rất ít so với các tỉnh trong khu vực, do đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức của Sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Cán bộ thực hiện công tác cải cách hành chính chủ yếu là kiêm nhiệm, phải đảm đương nhiều nhiệm vụ nên việc triển khai thực hiện công tác gặp không ít khó khăn. Nhận thức của một số cán bộ công chức, viên chức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính, cải cách tài chính công chưa cao, tâm lý e ngại đổi mới là trở lực rất lớn khiến việc cải cách

hành chính, tốc độ ứng dụng tin học trong hoạt động hành chính của cơ quan chưa thực sự như mong đợi.

V. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Để nâng cao; hiệu quả công tác cải cách tài chính công trong giai đoạn tới, cơ quan có một số kiến nghị như sau:

- Tại các đơn vị nhà nước, các tài sản dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Các đơn vị sự nghiệp công lập tăng cường khai thác nguồn tài sản hiện có gắn với việc huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển hoạt động sự nghiệp công.

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định; đồng thời, chuyển quỹ đất dôi dư để sử dụng vào mục đích khác, tạo lập nguồn thu để đầu tư trở lại nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại xe ô tô công để bố trí sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức trong từng cơ quan, điều hòa xe giữa nơi thừa đến nơi thiếu; số dôi dư đủ điều kiện thanh lý được tổ chức xử lý theo quy định.

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước làm cơ sở hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành việc quản lý và sử dụng tài sản công.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách tài chính công với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Áp dụng chữ ký số trong chứng thực các văn bản điện tử. Phổ biến ứng dụng biên lai điện tử, đẩy mạnh thu phí điện tử. Đồng thời nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nội dung về công tác cải cách tài chính công giai đoạn 2011-2020; nhiệm vụ cải cách tài chính công giai đoạn 2021-2030, đề nghị Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TTXT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Hải

Phụ lục 1

THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU TẠI LĨNH VỰC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày tháng 02 năm 2020

của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ						
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</i>						
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</i>	1	1	1	1	1	1
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>						
5	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP						

Phụ lục 2

DANH MỤC VĂN BẢN THAM MƯU UBND TỈNH BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

TT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
1	Quyết định số 14/QĐ-UBND	10/01/2012	V/v ban hành những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2012
2	Quyết định số 72/QĐ-UBND	14/02/2012	V/v giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2012
3	Quyết định số 247/QĐ-UBND	24/5/2012	V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Định
4	Quyết định số 345/QĐ-UBND	29/6/2012	V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2012
6	Quyết định số 58/QĐ-UBND	10/01/2013	V/v ban hành những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013
7	Công văn số 889/UBND-KTN	20/3/2013	V/v chấn chỉnh công tác đấu thầu và xây dựng cơ bản
8	Công văn số 930/UBND-TH	22/3/2013	V/v triển khai các biện pháp nhằm khắc phục tình trạng nợ đọng XDCB trên địa bàn tỉnh
9	Chỉ thị số 15/CT-UBND	23/8/2013	V/v tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ
10	Quyết định số 2937/QĐ-UBND	15/10/2013	Về ban hành Kế hoạch triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2015
11	Quyết định số 62/QĐ-UBND	10/01/2014	V/v giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2014
12	Quyết định số 245/QĐ-UBND	24/01/2014	V/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn TPCP năm 2014
13	Quyết định số 307/QĐ-UBND	27/1/2014	V/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn Trái phiếu Chính phủ năm 2014
14	Quyết định số 374/QĐ-UBND	14/02/2014	V/v phân bổ chi tiết vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho các dự án dở dang đã có trong danh mục vốn TPCP giai đoạn 2012-2015
15	Quyết định số 384/QĐ-UBND	19/02/2014	V/v điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 (từ nguồn vượt thu XSKT năm 2012)
16	Quyết định số 578/QĐ-UBND	11/3/2014	V/v phân bổ kinh phí Trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại bão lụt năm 2013
17	Quyết định số 602/QĐ-UBND	12/3/2014	V/v điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA (nguồn vốn ngân sách tỉnh) năm 2014

18	Quyết định số 663/QĐ-UBND	18/3/2014	V/v giao nhiệm vụ và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014
19	Quyết định số 41/2015/QĐ-UB	15/12/2015	V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập
20	Quyết định số 3480/QĐ-UBND	20/10/2014	Ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2014-2020
21	Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND	22/12/2014	Ban hành quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015 - 2020
22	Quyết định số 2355/QĐ-UBND	02/7/2015	Về việc ban hành quy định Tiêu chí Khu sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao và tiêu chí Khu nuôi tôm thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại tỉnh Bình Định
23	Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND	25/12/2015	Ban hành quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh bình định
24	Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND	10/01/2017	Ban hành Quy định về việc thực hiện ký quỹ cam kết đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp và Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định
25	Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND	14/06/2018	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định
26	Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND	19/07/2018	Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định
27	Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND	19/07/2018	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015-2020
28	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND	20/07/2018	Ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định
29	Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND	28/08/2018	Ban hành Quy chế phối hợp về quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn

			tỉnh Bình Định
30	Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND	20/07/2018	Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều, khoản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2015-2020
31	Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND	ngày 07/12/2018	Sửa đổi bổ sung KH trung hạn 2016-2020 và KH điều chỉnh vốn NSNN năm 2019
32	Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND	11/7/2019	Sửa đổi bổ sung KH đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2019
33	Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND	02/10/2019	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019
34	Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND	13/12/2019	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh
35	Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND	13/12/2019	Về việc Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm C
36	Nghị quyết số 34/2019/NQ-HĐND	13/12/2019	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020